TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 49, 04/12 – 08/12/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Khối ngoại bán ròng liên tục, dòng tiền cá nhân hấp thụ tốt"

Tiêu điểm nổi bật:

- Khối ngoại bán ròng 4,300 tỷ sau 7 phiên, nhà đầu tư cá nhân hấp thu hết, VN-Index vẫn tăng điểm tốt.
- Tính chung 11 tháng năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 619.17 tỷ USD, giảm 8.3% so với cùng kỳ năm trước (xuất khẩu giảm 5.9%; nhập khẩu giảm 10.7%). Cán cân thương mại hàng hóa 11 tháng ước tính xuất siêu 25.83 tỷ USD.

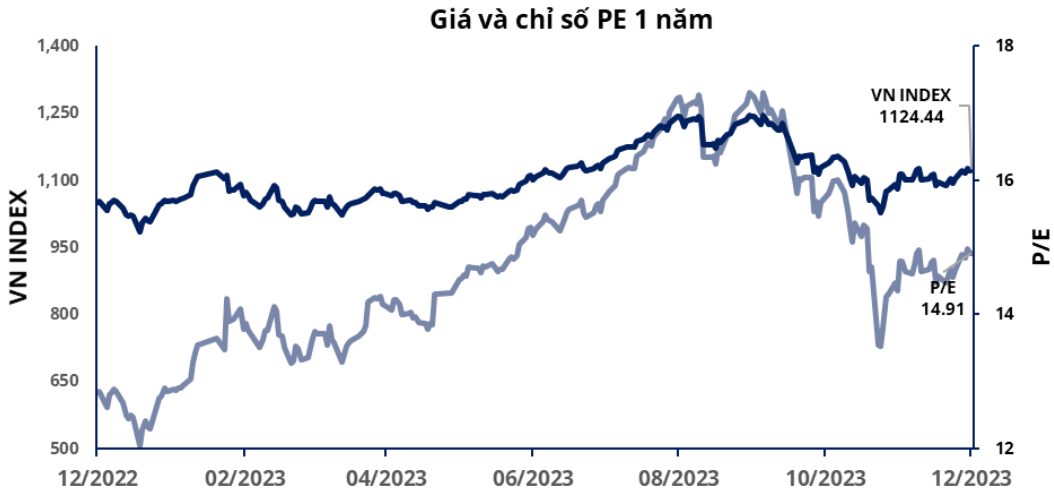
Đánh giá: So với tuần trước, VNINDEX tuần này đã cải thiện tích cực về giá và thanh khoản. Tuy nhiên, đà bán ròng của khối ngoại đã phần nào khiến tâm lý thị trường dè dặt (dù chỉ chiếm 10% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường), vì bản chất nhà đầu tư cá nhân rất hay mua đuổi và mua bán theo tâm lý. Theo quan điểm của chúng tôi, việc rút ròng của khối ngoại đến từ việc cơ cấu quỹ vào cuối năm khi thị trường tăng điểm tốt, và họ sẽ thường mua ròng vào giai đoạn thị trường sụt giảm mạnh như tháng 10/2023. Ngoài ra, chúng tôi cho rằng lí do nữa đến từ việc dòng tiền đang rút khỏi kênh cổ phiếu và chảy vào trái phiếu ở các nước phát triển với kì vọng rằng FED sẽ chuẩn bị hạ lãi suất trong năm 2024. Nhìn lại giai đoạn uptrend của thị trường năm 2021, dòng tiền của nhà đầu tư cá nhân mua vào là chủ yếu, trong khi khối ngoại bán ròng liên tục. Vì thế, chúng tôi kì vọng thị trường sẽ vẫn khả quan trong thời gian tới.

Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX đóng cửa tại 1124.4 (+22.8 điểm, +2%) với thanh khoản cao hơn trung bình 30 tuần, cao nhất trong các phiên tăng điểm tính từ đầu tháng 9 đến nay. Thị trường hiện tại đã tiến sát về EMA 50 trên đồ thị tuần, thể hiện xu hướng phục hồi từ đáy vẫn diễn ra tốt. Tuy nhiên, xác suất thị trường uptrend sẽ cao hơn khi VNINDEX vượt hẳn vùng EMA 50 - tương ứng vùng 1130. Hỗ trợ kháng cự tương ứng là 1080-1130.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư có thể giải ngân lấy vị thế ở những vùng giá thấp 1080 và chốt lời khi thị trường tiến về 1130 và có dấu hiệu đảo chiều. Hoặc với chiến lược nắm giữ theo xu hướng, nhà đầu tư có thể đợi thị trường xác nhận vượt hoàn toàn vùng 1130 thì gia tăng tỷ trọng.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,124	2.0	1.0	-9.4	11.7		14.9	1.6	186
Upcom Index	86	0.6	-0.5	-9.5	19.6		12.6	1.3	44
HNX Index	231	2.2	1.8	-9.8	12.6		22.8	1.2	12
VN30 Index	1,115	2.2	-1.3	-10.7	10.9		11.5	1.6	131
S&P 500 Index	4,586	-0.2	4.6	2.9	19.4		22.0	4.3	40,002
STOXX Europe 600 Index	472	1.1	6.2	3.7	11.0		13.4	1.8	13,542
Hang Seng	16,334	-2.9	-7.0	-10.3	-17.4		9.1	0.9	2,461
Nikkei 225	32,308	-3.4	0.4	-0.9	23.8		27.1	1.8	4,197
SHCOMP Index	2,970	-2.0	-2.7	-4.7	-3.9		13.6	1.3	6,228
STI Index	3,107	0.6	-0.7	-3.1	-4.4		11.0	1.1	355
KOSPI Index	2,518	0.5	4.0	-1.2	12.6		17.3	0.9	1,475

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 6299 4232
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.0	0.6	11.7	42.0	13.9	13.0	76.8	0.5	13.0	1.7	3,947,433
Mid Cap	4.7	7.4	28.9	35.9	15.0	10.8	21.7	-0.8	27.3	1.2	511,925
Small Cap	1.5	3.0	10.0	78.4	31.4	-30.4	1.5	0.3	-190.2	0.7	69,000

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bán lẻ	6.8	6.0	10.5	50.9	9.9	-3.8	3.2	0.2	75.2	2.8	91,970
Thực phẩm và đồ uống	5.1	3.7	-11.5	31.6	27.0	35.7	8.0	-0.6	28.1	2.5	429,156
Ô tô & Phụ tùng	3.6	2.1	4.4	289.6	189.9	89.8	0.4	0.3	17.5	1.1	13,968
Truyền thông	3.4	1.6	124.5	11.6	46.0	133.4	0.1	0.0	44.1	1.1	1,978
Xây dựng và vật liệu	3.1	7.7	45.3	40.6	6.0	-5.6	6.1	0.0	63.0	1.2	126,241
Tài nguyên cơ bản	2.8	3.0	49.6	45.4	21.5	35.0	9.8	0.3	n.a	1.4	209,547
Ngân hàng	2.3	-1.4	20.9	41.0	9.1	1.0	13.5	0.0	9.2	1.5	1,725,352
Công nghệ Thông tin	1.9	2.1	39.1	55.2	23.8	4.0	1.5	0.1	20.9	3.3	134,037
Tiện ích	1.9	0.9	0.5	49.1	12.1	-6.5	1.0	0.1	14.0	1.9	303,111
Bất động sản	1.8	3.0	-2.5	34.4	6.6	11.3	24.0	-1.2	13.4	1.2	731,962
Tài chính	1.4	9.5	89.6	48.8	22.2	22.7	20.4	1.1	27.0	1.6	177,538
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.4	3.5	25.2	50.1	20.8	11.1	6.0	0.4	12.8	1.3	129,594
Dầu khí	1.1	4.2	21.8	4.9	10.2	2.2	1.1	-0.4	18.5	2.2	61,139
Hóa chất	0.9	2.8	33.5	41.8	8.7	-22.0	3.4	0.0	16.5	1.5	174,758
Dược và Y tế	-0.4	-2.5	11.1	24.9	22.5	-0.4	0.1	0.0	6.9	1.9	33,863
Du lịch và Giải trí	-0.4	-3.9	-9.8	12.2	0.0	-10.5	0.6	-0.2	n.a	12.4	91,617
Bảo hiểm	-0.5	-2.9	-10.9	4.2	-13.2	-24.3	0.1	0.0	13.9	1.3	40,535
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.0	4.0	-1.4	33.2	12.1	-3.5	0.7	0.0	13.7	1.6	51,119

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,537**	**-68.8**	**-107.8**	**-65.4**	**6.6**
Nước ngoài	**2,494**	**-52.5**	**-64.1**	**3.5**	**127.7**
VanEck Vectors Vietnam ETF	561	0.0	-5.4	-15.8	76.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	820	0.0	-18.3	58.6	49.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	540	-71.3	-63.4	-76.7	-62.9
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	351	3.0	3.6	11.0	69.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	193	15.8	19.8	26.7	-4.1
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.0	-0.3	-0.3	-0.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,043**	**-16.3**	**-43.7**	**-68.9**	**-121.2**
DCVFMVN Diamond ETF	582	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	306	0.2	6.8	3.0	-42.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	114	-16.5	-50.5	-72.9	-79.3
MAFN VN30 ETF	26	0.0	0.0	-0.3	-1.0
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.3	-0.1
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.0	0.1	0.9	1.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	1,355	2,065	1,685	16,468
Indonesia	-38	-24	-551	-860
Nhật Bản*	-2,440	-2,440	26,145	34,844
Maylaysia	-52	-28	-156	-598
Philippines	9	34	-118	-848
Hàn Quốc	389	193	751	7,261
Sri Lanka	1	1	5	15
Đài Loan	-807	-827	2,828	744
Thái Lan	15	7	-972	-5,498
Việt Nam	-127	-137	-318	-583

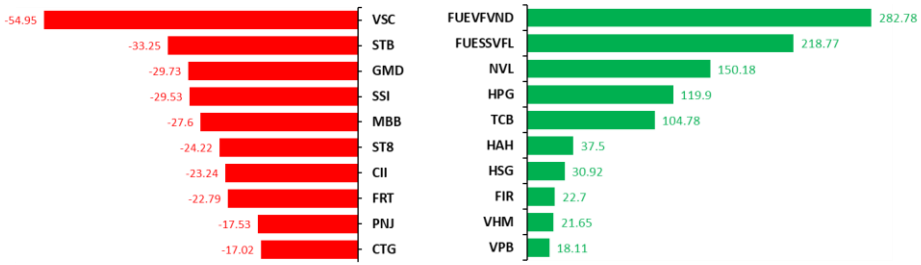
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

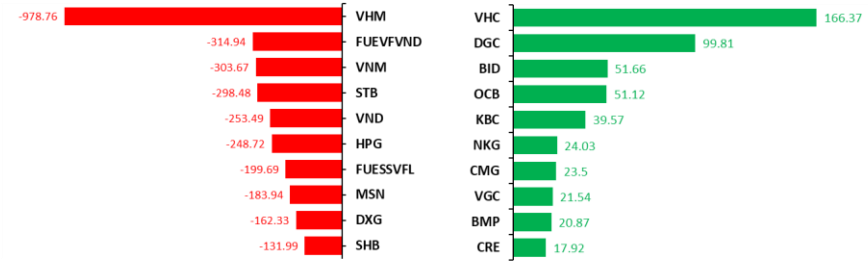
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	192	-1,162	949	213
Tài nguyên Cơ bản	152	-250	-94	344
Truyền thông	0	1	1	-2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-76	-44	132	-88
Y tế	0	-3	12	-9
Hóa chất	-10	-2	4	-2
Dịch vụ tài chính	443	-1,030	740	291
Du lịch và Giải trí	10	-30	24	6
Ngân hàng	-16	-543	647	-104
Xây dựng và Vật liệu	-12	3	-73	70
Thực phẩm và đồ uống	34	-317	336	-20
Bán lẻ	-15	-88	111	-23
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7	-53	20	33
Hàng cá nhân & Gia dụng	-17	-2	45	-43
Công nghệ Thông tin	-31	16	24	-41
Ô tô và phụ tùng	3	12	-27	15
Bảo hiểm	-1	-15	13	2
Dầu khí	3	2	21	-23
Tổng	664	-3,507	2,887	620

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HU1	Xây dựng và Vật liệu	5.93 - 11.20	7.0	-17.94%
2	TDW	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37.45 - 58.80	46.1	-12.45%
3	LDG	Bất động sản	2.98 - 6.69	3.0	-12.17%
4	SRC	Ô tô và phụ tùng	15.80 - 30.50	25.9	-10.69%
5	STG	Sản xuất nông nghiệp	35.15 - 56.20	46.9	-9.81%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
18.30%	11.3	8.70 - 12.13	Tài nguyên Cơ bản	SVT
17.81%	14.6	10.65 - 23.80	Bất động sản	FDC
16.31%	6.5	4.50 - 9.05	Xây dựng và Vật liệu	PTC
14.89%	7.1	3.80 - 7.48	Bất động sản	ITA
12.99%	6.5	4.51 - 9.83	Bất động sản	DXS

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HTP	Truyền thông	16.40 - 42.80	16.4	-27.11%
2	VE3	Xây dựng và Vật liệu	7.60 - 15.10	11.1	-26.49%
3	KSD	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.60 - 6.90	3.6	-12.20%
4	VCM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.50 - 29.10	14.7	-11.45%
5	CPC	Hóa chất	12.80 - 18.70	16.1	-10.06%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
46.08%	14.9	6.90 - 14.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MAC
45.45%	11.2	5.80 - 11.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VTH
29.63%	14.0	9.50 - 14.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HMH
21.57%	12.4	6.09 - 12.40	Bất động sản	TIG
21.33%	45.5	12.20 - 45.50	Thực phẩm và đồ uống	KTS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	GTT	Du lịch và Giải trí	0.30 - 0.80	0.3	-40.00%
2	CTN	Xây dựng và Vật liệu	0.50 - 1.40	0.5	-37.50%
3	SDB	Xây dựng và Vật liệu	0.50 - 1.20	0.5	-37.50%
4	VMT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15.10 - 51.80	15.1	-35.74%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	0.50 - 1.20	0.5	-28.57%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
56.73%	16.3	5.30 - 16.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DAS
51.38%	16.5	2.60 - 16.50	Xây dựng và Vật liệu	QNT
48.33%	8.9	6.00 - 18.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VTX
33.58%	17.9	10.00 - 17.90	Công nghệ Thông tin	CMT
33.33%	6.4	4.10 - 7.50	Tài nguyên Cơ bản	BCA

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	32,074.5	769.8	31.2	24.20 - 35.71	7.2
2	DHG	Dược Hậu Giang	Y tế	2,293.0	338.0	102.1	80.00 - 140.00	-1.3
3	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	11,992.7	303.0	58.4	38.00 - 63.00	1.6
4	LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	81,607.3	280.9	16.4	9.24 - 16.55	6.9
5	CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	13,813.3	196.2	8.5	6.20 - 11.20	12.8
6	POM	Thép Pomina	Tài nguyên Cơ bản	5,050.0	172.8	5.1	4.23 - 9.04	10.4
7	STK	Sợi Thế Kỷ	Hàng cá nhân & Gia dụng	625.6	141.6	26.3	21.74 - 35.65	-2.2
8	VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	77,505.5	139.3	74.9	53.30 - 86.30	11.0
9	CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	1,445.7	137.0	22.9	17.20 - 32.20	4.3
10	ASM	Tập đoàn Sao Mai	Thực phẩm và đồ uống	31,651.8	129.7	10.0	7.50 - 12.30	10.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

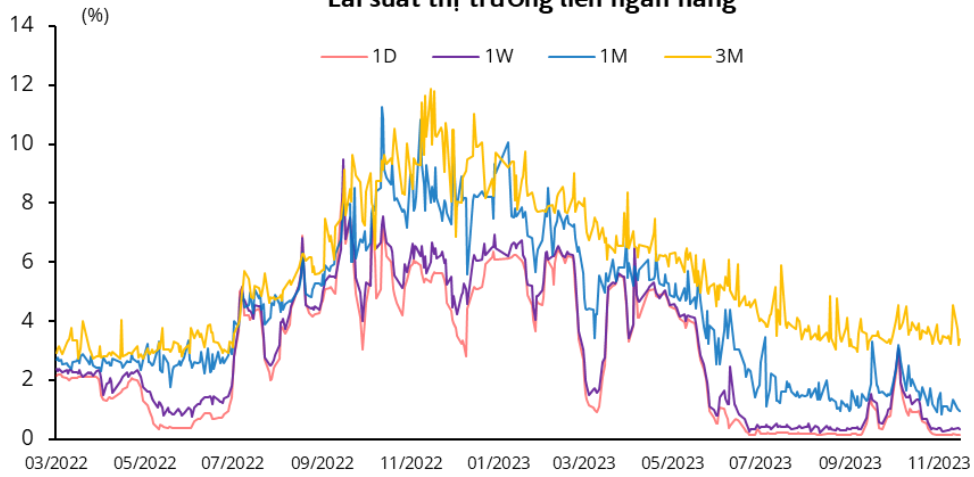
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	103.76	0.48	-1.74	-1.27	0.23	
VND/USD	24,230	-0.23	-0.59	0.70	2.53	
KRW/USD	1,306.95	0.09	-0.27	-1.95	3.28	
JPY/USD	144.26	-1.74	-4.45	-2.41	10.02	
EUR/USD	0.93	1.00	-0.62	-0.71	-0.65	
SGD/USD	1.34	0.40	-1.29	-1.96	-0.04	
CNY/USD	7.16	0.48	-1.56	-2.47	3.83	

Hàng hóa

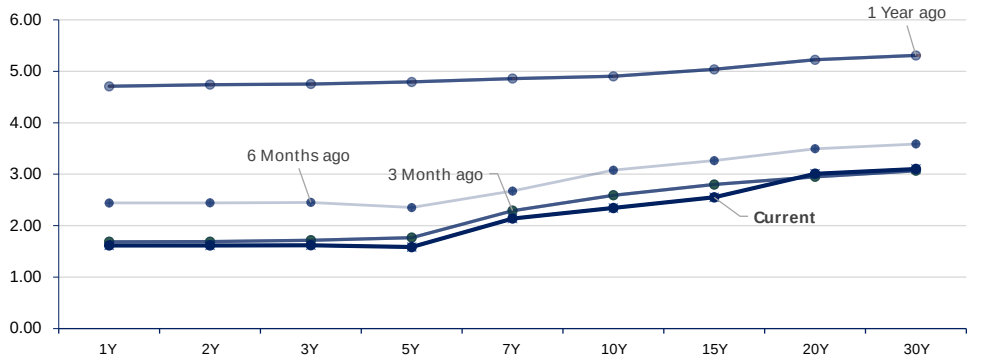
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	71.12	-3.98	-5.59	-18.73	-11.39	
Xăng	204.54	-3.57	-3.90	-22.92	-16.84	
Gas	2.59	-8.03	-16.68	-0.65	-42.17	
Than	148.75	12.56	23.86	-5.65	-63.19	
Vàng	2,028.63	-2.10	4.02	5.71	11.22	
Bạc	23.77	-6.72	5.38	3.69	-0.76	
Platinum	922.32	-1.58	5.83	2.87	-14.15	
Quặng sắt	134.40	3.02	6.71	14.48	20.78	
Thép cán	4,093.00	2.17	5.14	4.04	-1.30	
Lúa mì	626.00	9.78	9.78	9.54	-20.96	
Ngô	468.00	0.75	-1.68	-0.11	-31.02	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.62	1.62	1.62	1.58	2.14	2.34	2.55	2.80	3.26
Thay đổi (BPS)*	-1.80	-1.80	-1.90	-13.30	-1.30	1.70	1.20	0.00	-0.50

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.